

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành
Sửa chữa, cải tạo Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐCP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sửa chữa, cải tạo Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5866/STC-ĐT ngày 19/10/2022 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành: Sửa chữa, cải tạo Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa), của Giám đốc Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 168/TTr-BTT ngày 26/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:

- Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 04/8/2021 - 20/11/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	3.485.790.000	3.427.086.000
- Chi phí xây dựng + TB:	2.951.800.000	2.951.776.000
- Chi phí QLDA:	85.862.000	85.862.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	369.960.000	365.440.000
- Chi phí khác:	67.071.000	24.008.000
- Chi phí dự phòng:	11.097.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Dự toán được duyệt lần cuối	Thực hiện		
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số:	3.485.790.000	3.427.086.000	2.450.000.000	977.086.000
- Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp văn hóa)		3.427.086.000	2.450.000.000	977.086.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	3.427.086.000			
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	3.427.086.000			
2. Tài sản ngắn hạn	0			

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số:	3.427.086.000	
- Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp văn hóa)	3.427.086.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo quyết toán:

Tổng nợ phải trả: 977.086.000 đồng; trong đó:

- Công ty cổ phần Trung Á: 461.518.000 đồng;
- Công ty TNHH xây dựng và PCCC Bình An: 450.707.000 đồng;
- Công ty CP đầu tư và xây dựng Đại An - MĐC: 17.202.000 đồng;
- Trung tâm Kiểm định chất lượng XD Thanh Hóa: 8.625.000 đồng;
- Chi nhánh Thanh Hóa - Công ty CP thông tin và thẩm định giá Tây Nam Bộ - SIAC: 6.885.000 đồng;
- Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa: 32.149.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa	3.427.086.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan: Sở Tài chính, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Hạch toán theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bảo tàng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(Mld122)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng